

Lịch sử Ngày Lễ Tạ Ơn

Võ Thị Diệu Hằng

1/ Lễ Tạ Ơn thời xa xưa

Trong nhiều thế kỷ, lễ tạ ơn bên Âu châu do những nguyên do khác nhau như ăn mừng thắng trận, mừng mùa gặt hái thành công lớn hay mừng vua vừa được làm bệnh... Nghi lễ Thanksgiving được tổ chức lần đầu tại miền Bắc nước Mỹ, năm 1578, khi nhà thám hiểm Martin Frobisher đến tân Thế giới. Ông đã tổ chức lễ này để tạ ơn Trời đã bảo vệ ông và các thủy thủ trong cuộc hành trình nguy hiểm trên biển cả.

Có tám quốc gia trên thế giới chính thức tổ chức lễ Tạ ơn: Argentina, Brazil, Canada, Nhật, Đại Hàn, Liberia, Thụy Sĩ và Hoa Kỳ

Truyền thống lấy một ngày hay một mùa để cảm tạ ơn trên đã có từ thời xa xưa mà tổ tiên chúng ta muốn chứng tỏ lòng biết ơn của họ, để làm các vị thần bớt nóng giận. Từ đó nghi lễ cứ tiếp tục..

Tại Hy Lạp thời cổ đại, hàng năm có tổ chức lễ hội để cúng dường **Demeter**, nữ thần chăm nom mùa bắp, làm tiệc tùng và nhiều hội để cùng vui với nhau.

Mỗi năm, người La Mã tổ chức một kỳ lễ hội cho mùa gặt lớn, tên là **Cerelia** để thờ lạy Ceres với những trò chơi, diễn hành và lễ lạc



Lễ gặt hái **Sukkoth** vào mùa Thu của người Do Thái vẫn còn tồn tại từ ba ngàn năm đến nay

Một trong những biểu tượng của sự tạ ơn, là cái sừng dê biểu hiệu sự phồn thịnh. Cái sừng tượng trưng mùa màng tốt, là do chuyện thần thoại Hy Lạp: **Zeus** tặng cho **Amalthea** cái tù và bằng sừng dê như một cử chỉ biết ơn bà đã nuôi ông bằng sữa dê lúc ông còn nhỏ, rằng sừng này sẽ mang lại sự phồn thịnh cho những ai bà muốn ban phước.

Trong nhiều thế kỷ, lễ tạ ơn bên Âu châu có những lý do khác nhau như thắng trận, mùa gặt hái thành công lớn, vua vừa được làm bệnh...

Nghi lễ Thanksgiving được tổ chức lần đầu tại miền Bắc nước Mỹ, năm 1578, khi nhà thám hiểm **Martin Frobisher** đến tân Thế giới. Ông đã tổ chức lễ này để tạ ơn Trời đã bảo vệ ông và các thủy thủ trong cuộc hành trình nguy hiểm trên biển cả.

2/ Nguyên nhân cuộc du hành sang châu Mỹ - Tàu Mayflower



Cho đến nửa thế kỷ sau, ngày 26/11/1620, khi một nhóm người di dân Pilgrims từ Âu châu sang Hoa kỳ bằng tàu Mayflower. Họ gồm 102 thực dân người Anh trong số đó có một người đàn bà có mang, một số thủy thủ khoảng 25-30 người và 35 người rất sùng đạo Tin lành đã bị **vua Jacques đệ nhất** đuổi ra khỏi xứ. Họ đặt tên là nhóm Các Cha hành hương Pilgrim (*Pilgrim Fathers* hay *Pères Pèlerins*). Đầu tiên, họ thử đến Leyde, Hòa Lan nhưng nhà nước Âu châu làm họ thất vọng. Tại Anh, có những cuộc nổi loạn tôn giáo làm lộ ra sự xuống dốc của nền quân chủ và chế độ độc tài Cromwell. Anh quốc bị nạn chiến tranh 30 năm. Bên Pháp, cũng không hơn gì với sự nhiếp chính của Marie de Médicis sau khi vua Henri IV bị ám sát... Do đó nhóm người này quyết định sáng tạo một "Jérusalem mới" ở Mỹ. Lúc đó nữ hoàng Elizabeth đệ nhất khuyến khích cho dân đến vùng Virginia (tên của nữ hoàng), do người Anh đô hộ.

3/ Nơi đến không định trước

Các Pilgrims lên tàu vào tháng 9 năm 1620, trên chiếc Mayflower, một thuyền buồm trọng tải 180 tấn. Cuộc hành trình náo động, lạnh và nguy hiểm. Nước đá lạnh tràn vô tàu khiến mọi người sợ hãi, rồi nơi sàn tàu bằng gỗ xảy ra tai nạn về lửa nên người ta phải ăn thức ăn lạnh. Nhiều hành khách đau bệnh. Trong khi còn trên biển, bà Elizabeth Hopkins sinh một con trai mà bà đặt tên là Oceanus. Và sau khi tàu cập bến tại hải cảng Provincetown, thì Susanna White cũng cho ra đời một bé trai, đặt tên là Peregrine (nghĩa là "người đã làm một chuyến du hành"). Chỉ

một thủy thủ và một hành khách chết. Sau 65 ngày trên biển lạnh, , vào ngày 21 tháng 11 năm 1620 (theo lịch Julien là ngày 11/11, lúc đó Anh quốc đang dùng) tàu đến Cape Cod, sau cuộc hành trình dài 2750 hải lý (1 mile = 1,852 km). Cap Cod là một bờ biển chưa ai đặt chân tới (sau này là Massachusetts. Tuy biết là đã đi sai đường, nhưng họ phải xuống tàu, và ký ngay ngày hôm đó một hiệp ước sống hòa hợp với dân bản xứ. Đó là Maryflower Compact Act, trong đó ghi những gì phải làm khi định cư. Họ lập một nền dân chủ địa phương hữu hiệu để sau này sẽ mở ra một đại hội, lấy tên là General Court, để bầu những tổng đốc, những viên chức hành chánh, lập ra luật lệ, điều hành thuế má và thành lập các tòa án. Từ năm 1639, thuộc địa càng ngày càng rộng lớn ra, không thể mời tất cả các trại chủ hội họp, nên họ phải bầu người đại diện đi họp thay họ.

4/ Khó khăn lúc đầu



Họ tới Plymouth Rock ngày 11 tháng 12 năm 1620. Vừa xuống tàu là họ ký bản hiệp ước hòa bình với người dân da đỏ khi vực láng giềng (Narranganset và Wampanoag) . Có nhiều cuộc chạm trán nhỏ, nhưng không quan trọng lắm. Họ phải đi tìm chỗ ở khá hơn bởi vì lúc đó là mùa đông đầu tiên của họ, một mùa đông quá lạnh và đầy giông bão . Sau 6 tháng lên đất liền, thời tiết khắc khe và thiếu thốn, cùng với bệnh dịch đã làm cho 46 người trong số 102 người tới nơi chết trước mùa Xuân, trong đó có 14 người vợ (trong số 18 người cả thảy), 13 người chồng (trong số 24 người) . Những người sống sót nhờ ăn thịt gà tây hoang và bắp do người dân da đỏ cung cấp. May mắn thay mùa gặt năm 1621 thành công giúp những người di dân sống sót nên họ quyết định làm lễ Tạ ơn Trời. William Bradford đã tổ chức lễ Thansgiving đầu tiên, tháng 11 năm 1621. Họ mời 91 người Mỹ bản xứ (thổ dân da đỏ) đã giúp họ sống còn cho năm đầu tiên của họ trên đất Mỹ vì đã cung cấp lương thực và dạy họ trồng bắp và săn thú rừng. Vài tuần sau, người Da đỏ bắt đầu lo lắng vì biết là người da trắng sẽ ở lại đó, nên họ cho một nhóm 50 binh sĩ mang một năm mũi tên gắn với nhau bằng da rắn để tỏ lòng hiếu khách. Bradford đáp lại thịnh tình đó bằng cách gửi đến người Da đỏ một da rắn đồn thuốc súng và đạn. Và hoà bình thành lập giữa hai cộng đồng.

5/ Định ngày lễ Tạ ơn a) Lễ Tạ ơn tại Mỹ



Truyền thống kể rằng nhà cầm quyền Massachusetts **William Bradford** đã định ngày lễ này lần đầu tiên vào năm 1621, khi làm bữa tiệc chung chia giữa những di dân Mỹ và những người thổ dân da đỏ khi họ giúp những thực dân sống sót vào những ngày đầu Đông Lễ Tạ ơn đã được cử hành trên khắp nước Mỹ, nhưng mỗi nơi mỗi khác, tùy phong tục của những người di dân nên ngày lễ không đồng nhất. Nhưng khi các di dân Mỹ bắt đầu đứng lên chống lại đế quốc Anh để giành độc lập và khi [George Washington](#) thoát khỏi cuộc bao vây ở Valley Forge, ông đã tuyên bố ngày lễ quốc gia Thanksgiving đầu tiên vào ngày 26 tháng 11 năm 1789.



Đến năm 1830 dân tộc bắt đầu chia rẽ, các tiểu bang miền Bắc thành lập ngày lễ Tạ ơn và sau đó bà **Sarah Josepha Hale** đi cổ động trên khắp nước Mỹ để có được một ngày lễ Tạ ơn đồng nhất cho tất cả các tiểu bang. Đến khi Nam Bắc nước Mỹ phân tranh, các tiểu bang miền Nam đòi ly khai, tổng thống [Abraham Lincoln](#) lấy ngày lễ Thanksgiving để nhắc đến công ơn của các di dân Pilgrims đầu tiên đã dựng nên nước Mỹ. Ông làm tăng thêm ý nghĩa của lễ năm 1863 và định ngày cho lễ này hàng năm vào thứ Năm cuối cùng của tháng 11

Trong nhiệm kỳ của tổng thống [Franklin Delano Roosevelt](#), vào những năm 1940, là thời kỳ Đệ Nhị Thế Chiến, Quốc Hội Mỹ đang trong thời kỳ chiến tranh, đã biểu quyết ngày lễ Tạ Ơn là ngày quốc lễ của toàn thể liên bang để tưởng nhớ tới những công lao những người đã hy sinh và ông Franklin Delano Roosevelt quy định lấy ngày thứ Năm của tuần lễ thứ 4 của tháng 11.

b/ Lễ tạ ơn tại Canada:

Thứ Hai của tuần lễ thứ 2 của tháng 10 : Lễ thanksgiving của Canada đầu tiên khoảng 43 năm trước khi những người Pilgrim tới Plymouth Rock năm 1620. Khoảng 1576, một nhà hàng hải người Anh Martin Frobisher cập bến tại Baffin Island và tính định cư tại đó. Ông làm lễ tạ ơn tại một nơi mà ngày nay có tên là Newfoundland vì đã sống sót sau chuyến hành trình dài trên đại dương. Sau đó những người định cư khác đến và những buổi lễ cho những người tới nơi bình yên tại đây cũng được tổ chức tại Âu Châu trong mùa gặt hái. Về chuyện mùa gặt làm lễ tạ ơn thì bên Âu châu đã có từ hai ngàn năm trước

6/ Các món ăn:

Ngày xưa, lễ Tạ ơn kéo dài ba ngày. Tuy nhiên họ không thực sự chỉ ăn gà tây (turkey, dindon) bởi vì chữ "turkey" lúc bấy giờ dùng để chỉ gà tây, gà, chim cú, chim trĩ ... Chắc chắn là họ không làm bánh nướng nhân bí ngô bởi vì họ không có bột và đường; và phần đông không ăn khoai tây vì họ cho khoai tây độc (khoai tây khi nảy mầm rất độc, đó là khả năng tự vệ của khoai tây chống lại các côn trùng, nên đừng ăn phần khoai ở chỗ mầm đang nhú).

Ngày nay, trong dịp lễ này gia đình đoàn tụ. Khách có thể mang theo món ăn cho lễ nhưng nhất là không có quà cáp

Gà tây: Cho dù những người hành hương có ăn gà tây hay không cho lễ Thanksgiving đầu tiên, thịt gà tây luôn luôn được gắn liền với lễ này

Bí đỏ: Là loại rau đã cứu sống những người hành hương trong mùa lạnh kinh khủng đầu tiên ấy, đã trở thành món ăn quan trọng gần như thịt gà tây.